**Tiết CT: 50-51 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**-** Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Nhận biết tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

- Biết cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

**2. Phẩm chất**

- Yêu tiếng Việt, có ý thức mở rộng thành phần câu để đạt hiệu quả trong giao tiếp

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **KHỞI ĐỘNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****Cách 1:** Tổ chức trò chơi "Hoa 3 cánh" bằng cách chia lớp thành 3 nhóm. *Sẽ có 3 từ đơn là danh từ, động từ, tính từ tương ứng với 3 nhụy hoa ở trên bảng. Đồng thời có 12 từ tương ứng với 9 cánh hoa (sẽ có 3 từ sai). Các nhóm sẽ lên ghép các cánh hoa với nhụy hoa sao cho từ mới có nghĩa. Mỗi học sinh được lên một lần, được phép lên đổi lại nếu sai. Nhóm nào làm xong trước và đúng nhiều nhất được phần quà**- 3 nhụy hoa: Học sinh, chạy, cao**- 12 từ bao gồm: Những, lớp 6, sách, nam, bước thấp bước cao, vun vút, hồng, mất hút, vời vợi, rất, chót vót, xào xạc.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**- HS quan sát, bàn bạc- Gv quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**- Gv tổ chức hoạt động, yêu cầu các nhóm lên ghép từ khóa- HS học sinh lên bảng ghép từ khóa, nhận xét về từ khóa mới tạo thành đx hợp lí chưa**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài Những sản phẩm mà các em mới tạo ra (những học sinh, học sinh lớp 6, học sinh nam; chạy bước thấp bước cao, chạy vun vút, chạy thình thịch; cao vời vợi, rất cao, cao lêu nghêu) được gọi là cụm từ. Vậy cụm từ có đặc điểm gì? Sử dụng cụm từ để mở rộng câu như thế nào? Chúng ta sẽ tìm hiểu tiết thực hành tiếng Việt: Mở rộng thành phần câu bằng cụm chủ vị | - Học sinh: Những, lớp 6, nam- Chạy: bước thấp bước cao, vun vút, thình thịch- Cao: vời vợi, rất, lêu nghêu |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |
| **NV1 : Hướng dẫn Hs tìm hiểu về cụm từ****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ: HS làm việc nhóm đôi*+ Gv trình chiếu/ phát PHT in sẵn ví dụ. Yêu cầu học sinh chỉ ra các thành phần chính của câu. Và nhận xét về chủ ngữ, vị ngữ ở hai câu.* ***Vd1: Chim sẻ đang hót.******Vd2: Những chú chim sẻ đang hót líu lo.****+ "Những chú chim sẻ" có phải là một câu văn hoàn chỉnh không?*- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS trao đổi, thảo luận nhóm, hoàn thiện PHT- Gv quan sát, bổ sung, cố vấn**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Gv tổ chức- HS trình bày sản phẩm thảo luận; HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**1. Cụm từ
2. Ví dụ

Vd1: Chim sẻ/ đang hót C VVd2: Những chú chim sẻ/ đang hót líu lo. C V-> Chủ ngữ, vị ngữ trong câu có thể là từ (chim sẻ, hót) hoặc cụm từ (Những chú chim sẻ, hót líu lo)**b. Kết luận** Trong câu tiếng Việt, thành phần chính gồm có chủ ngữ ( C) và vị ngữ ( V). Chủ ngữ và vị ngữ của câu có thể chỉ là một từ, nhưng cũng có thể là một cụm từ.- Cụm từ do 2 từ trở lên kết hợp với nhau nhưng chưa tạo thành câu trọn vẹn về nghĩa  |
| **NV2 : Hướng dẫn Hs tìm hiểu về các loại cụm từ****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Hs làm việc cá nhân*+ Gv hướng dẫn học sinh xem lại sản phẩm tạo ra ở phần khởi động và hỏi: Theo em trong số cụm từ mà em vừa tạo ra ở ba bông hoa, bông nào là cụm động từ/ cụm danh từ/ cụm tính từ. Vì sao em cho rằng như vậy?* - HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trả lời **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Gv tổ chức hoạt động: gọi 2-3 học sinh trả lời- HS trình trình bày ý kiến, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2 / Các loại cụm từ**1. **Xét ví dụ**
2. **Kết luận**

- Cụm từ đóng vai trò chủ ngữ và vị ngữ trong câu thường có những loại như:- Cụm danh từ có danh từ làm thành phần chính. - Cụm động từ có động từ làm thành phần chính. - Cụm tính từ có tính từ làm thành phần chính. |
| **NV3 : Hướng dẫn Hs tìm hiểu cách mở rộng thành phần của câu bằng cụm từ****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Hs làm việc cặp đôi+ Gv hướng dẫn học sinh phân tích ví dụ trong SGK.+ Từ việc phân tích mẫu, Gv yêu cầu học sinh hoàn thiện PHT số 1- HS tiếp nhận nhiệm vụ | **3. Cách mở rộng thành phần của câu bằng cụm từ** - Có thể mở rộng thành phần câu bằng cách biến chủ ngữ hoặc vị ngữ của câu, từ một từ thành một cụm từ, có thể là cụm danh từ, cụm động từ hoặc cụm tính từ. - Hoặc biến chủ ngữ, vị ngữ của câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ có thông tin cụ thể, chi tiết hơn- Có thể mở rộng cả chủ ngữ hoặc vị ngữ, hoặc mở rộng cả chủ ngữ lẫn vị ngữ của câu. - Tác dụng: Làm câu văn trở nên chi tiết, rõ ràng hơn |
| **PHT số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Xác định CN- VN | Khi nói đến từ gạch chân, người ta hay miêu tả bằng từ ngữ, hình ảnh nào | Viết câu văn mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ  | Chỉ ra sự khác biệt trong câu ở cột(1) và (3) |
| Nước trong  |  |  |  |
| Em bé đang nói |  |  |  |
| Kết luận:  |

Dự kiến sản phẩm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Xác định CN- VN | Khi nói đến từ gạch chân, người ta hay miêu tả bằng từ ngữ, hình ảnh nào | Viết câu văn mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ | Chỉ ra sự khác biệt trong câu ở cột(1) và (3) |
| Nước /trongC V | Trong vắt, trong veo, trong suốt, trong ngần... | Nước giếng mùa hè trong veo | Cột 1 chung chung, Cột 3 cụ thể, chi tiết hơn |
| Em bé/ đang nói C V | Bi bô, bập bẹ, ê a... | Hai em bé nhà tớ đang bập bẹ nói | Cột 1 chung chung, Cột 3 cụ thể, chi tiết hơn |
| Kết luận: - Có thể mở rộng thành phần câu bằng cách biến chủ ngữ hoặc vị ngữ của câu từ một từ thành một cụm từ, có thể là cụm danh từ, cụm động từ hoặc cụm tính từ. - Hoặc biến chủ ngữ, vị ngữ của câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ có thông tin cụ thể, chi tiết hơn- Có thể mở rộng cả chủ ngữ hoặc vị ngữ, hoặc mở rộng cả chủ ngữ lẫn vị ngữ của câu. - Tác dụng: Làm câu văn trở nên chi tiết, rõ ràng hơn |
|  |

 |
| **Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, thảo luận- Gv quan sát, gợi ý, cố vấn**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Gv tổ chức hoạt động- HS trình trình bày sản phẩm thảo luận, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức |  |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn làm bài tập 1,2****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ*Gv chia lớp thành 6 nhóm. Nhóm 1+2 làm bài tập 1; nhóm 3+4 làm bài tập 2a; nhóm 5+6 làm bài tập 2b.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc và làm bài, thảo luận- GV quan sát, hỗ trợ, cố vấn**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm- GV gọi hs nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức **Nhiệm vụ 2: Hướng dẫn làm bài tập 3****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ*Gv tổ chức thảo luận nhóm. Chia lớp thành 4 nhóm.* *Nhóm 1 sẽ đọc văn bản Bài học đường đời đầu tiên và tìm các câu văn có vị ngữ là một chuỗi cụm động từ**Nhóm 3 sẽ đọc văn bản Giọt sương đêm và tìm các câu văn có vị ngữ là một chuỗi cụm động từ**Nhóm 2 sẽ đọc văn bản Bài học đường đời đầu tiên và tìm các câu văn có vị ngữ là một chuỗi cụm tính từ**Nhóm 4 sẽ đọc văn bản Giọt sương đêm và tìm các câu văn có vị ngữ là một chuỗi cụm tính từ*- HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc và làm bài- GV quan sát, hỗ trợ, cố vấn**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm- GV gọi hs nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức**Nhiệm vụ 3: Hướng dẫn làm bài tập 4****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụHọc sinh thảo luận theo hình thức nhóm đôi- HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc và thảo luận- GV quan sát, hỗ trợ, cố vấn**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm- GV gọi hs nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức**NV 4: Hướng dẫn hs làm bài 5****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụHọc sinh đọc bài và làm việc cá nhân- HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc và làm bài- GV quan sát, hỗ trợ, cố vấn**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm- GV gọi hs nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức**NV 5: Hướng dẫn hs làm bài 6****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụGv tổ chức thảo luận nhóm bằng kĩ thuật khăn trải bàn: HS đọc yêu cầu trong sgk và trả lời câu hỏi:1. *Tìm nghĩa từ tợn có trong từ điển*
2. *Từ tợn trong văn bản được sử dụng với nghĩa nào trong những nghĩa đã tìm được ở câu a? Cho biết cơ sở xác định?*

 - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc. Làm bài, thảo luận thống nhất đáp á- GV quan sát, hỗ trợ, cố vấn**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm- GV gọi hs nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1:** - Câu a chủ ngữ là “Vuốt” không thể hiện rõ được ở vị trí nào mà chỉ nêu chung chung. - Còn câu b “Những cái vuốt ở chân, ở kheo” cho ta thấy vị trí rõ ràng hơn. -> Như vậy việc dùng cụm danh từ là chủ ngữ của câu giúp chúng ta nắm bắt được thông tin chi tiết, rõ ràng hơn.**Bài tập 2:** a. So với cách dùng vị ngữ “bò lên” thì cách diễn đạt “mon men bò lên” (cụm đồng từ) đã bổ sung thêm những thành phần miêu tả cách thức thực hiện hành động, giúp ta hình dung rõ hơn thái độ của Dế Mèn đó là rón rén, sợ sệt, từ từ bò lên sau khi biết chị Cốc đã bỏ đi.b. So với cách dùng vị ngữ “khóc” thì cụm tinh từ “khóc thảm thiết” (cụm động từ) diễn tả thêm cách thức thực hiện hành động, thể hiện rõ mức độ khóc lóc vô cùng thương tâm, đau xótc. So với cách diễn đạt “nóng”, cụm từ “nóng hầm hập” (cụm tính từ) bổ sung thêm thông tin về cái nóng, làm cho thông tin miêu tả trở nên chi tiết, giúp ta hình dung mức độ nóng đạt tới đỉnh điểm, vô cùng oi bức, khó chịu.-> Việc dùng cụm động từ, cụm tính từ làm thành phần vị ngữ của câu là bổ sung thông tin chi tiết, cụ thể cho việc miêu tả hành động, tính chất của chủ thể được nói đến trong câu. **Bài tập 3.** Văn bản Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài):- Tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống.- >Vị ngữ trong câu là chuỗi gồm hai cụm động từ.- Thỉnh thoảng, tôi ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lấm láp vừa ngơ ngác dưới đầm lên. ->Vị ngữ trong câu này là chuỗi gồm hơn hai cụm động từ.Giọt sương đêm (Trần Đức Tiến)- Bọ Dừa rùng mình, tỉnh hẳn. -> Vị ngữ trong câu là chuỗi gồm hai cụm động từ.- Thằn Lằn vừa chui ra khỏi bình gốm vỡ, chưa kịp vươn vai tập mấy động tác thể dục, đã thấy ông khách quần áo chỉnh tề đứng chờ.-> Vị ngữ trong câu này là chuỗi gồm hơn hai cụm động từ.**Bài tập 4.** Xác định chủ ngữ và vị ngữa. Khách/ giật mìnhb. Lá cây/ xào xạc.c. Trời /rét.Mở rộng thành phần câu:a. Vị khách đó/ giật mình.b. Những chiếc lá cây bàng/ rơi xào xạcc. Trời/ rét buốt.-> Những câu mở rộng thành phần câu giúp thể hiện chi tiết, rõ ràng hơn so với các câu chưa mở rộng.**Bài tập 5** 1. Các từ láy: phanh phách, hủn hoẳn, phành phạch, giòn giã, rung rinh.

-> Các từ láy góp phần diễn tả rõ ràng, chi tiết hơn vẻ đẹp cường tráng, khoẻ mạnh của chú Dế Mèn.b. Những câu văn sử dụng phép so sánh: Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.-> Miêu tả những chiếc vuốt của Dế Mèn rất sắc nhọn, diễn tả sức mạnh của Dế Mèn.**Bài tập 6:**a. Nghĩa của từ tợn:Bạo đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi gì , lộ rõ vẻ thách thức.Chỉ sự khác thường ở một mức độ cao (rét tợn)b. Từ “tợn” trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa hiểu: Bạo đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi gì , lộ rõ vẻ thách thức.Cơ sở để xác định là dựa vào nội dung những câu văn sau đó: Dám cà khịa với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại. |
|  **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv: Văn bản Bài học đường đời đầu tiên kết thúc với hình ảnh “Tôi đứng lặng giờ lâu suy nghĩ về bài học đường đời đầu tiên”. Hãy đóng vai Dế Mèn và viết về bài học đó bằng một đoạn văn (từ 150 đến 200 chữ), trong đó sử dụng ít nhất hai câu mở rộng thành phần chính bằng cụm từ.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ- Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ, gợi mở**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Hs chia sẻ bài viết của mình cho các bạn, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét- Gv quan sát, lắng nghe, gợi mở **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****-** Gv nhận xét, đánh giá | - Hs đóng vai Dế Mèn và viết được đoạn văn về bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn có sử dụng ít nhất hai câu mở rộng hành phần***Đoạn văn tham khảo:***Tôi đứng lặng trước nấm mồ chôn Dế Choắt giữa đồng cỏ xanh um tùm. Người bạn hàng xóm ấy đã không còn. Tâm trí tôi ngập tràn sự ân hận và xót xa. Giá như tôi đồng ý cho Dế Choắt đào một cái ngách thông sang nhà tôi, giá như tôi không trêu chọc chị Cốc để người bạn ốm yếu của tôi phải chịu hậu quả đau xót như vậy. Chính tính cách kiêu căng, tự phụ, coi thường và thích trêu chọc người khác của tôi đã làm hại Dế Choắt. Trước nấm mồ của bạn, tôi cũng đã tự hứa sẽ thay đổi cách sống: cần sống hoà đồng, biết sẻ chia và giúp đỡ những người bạn xung quanh mình. Không những vậy, tôi cần phải suy nghĩ thấu đáo về mọi việc trước khi làm để không gây ra những sự việc đau lòng như vậy.Các câu mở rộng thành phần chính: - Tôi đứng lặng trước nấm mồ chôn Dế Choắt giữa đồng cỏ xanh um tùm.- Người bạn hàng xóm ấy/ đã không còn. |

**IV/ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1.Bài vừa học :**

- Học thuộc nội dung ghi vở

- Hoàn thành bài tập

**2. Bài sắp học :** ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: Cô gió mất tên

- Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi